

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH THỂ THAO NGOẠI KHÓA THÔNG QUA KẾT QUẢ KIỂM TRA HỌC PHẦN TỰ CHỌN MÔN BÓNG CHUYỀN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Lưu Thị Như Quỳnh*

Tóm tắt:

Sau 1 năm ứng dụng chương trình thể thao ngoại khóa (CT TTNK) cho sinh viên (SV) Trường Đại học Hùng Vương, kết quả thực nghiệm cho thấy, đã có sự khác biệt về thành tích giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng thông qua kết quả điểm kiểm tra học phần tự chọn môn Bóng chuyền, điều này khẳng định, chương trình mà chúng tôi đưa ra đã đạt hiệu quả tốt trong việc phát triển thể lực và nâng cao thành tích học tập cho sinh viên CLB Bóng chuyền, Trường Đại học Hùng Vương.

Từ khóa: Thể thao ngoại khóa, Bóng chuyền, Đại học Hùng Vương.

Evaluate the effectiveness of the extracurricular sports program through the testing results in the Volleyball self-selective module of students at Hung Vuong University

Summary:

After 1 year of applying the extracurricular sports program for students at Hung Vuong University, the experimental results showed that there was a difference in performance between the experimental group and the control group through test scores in volleyball self-selective learning module. It can be confirmed that the program we offer has achieved good results in developing fitness and improving academic achievement for students in Volleyball Club at Hung Vuong University.

Keywords: Extracurricular sports, Volleyball, Hung Vuong University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng CT TTNK có ý nghĩa thực tiễn lớn nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC và thể thao trường học ở Trường Đại học Hùng Vương nói riêng và các trường Đại học trong cả nước nói chung. Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã xây dựng được cCT TTNK môn Bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Hùng Vương và đưa vào thực nghiệm. Do vậy, đánh giá hiệu quả CT TTNK thông qua điểm kiểm tra học phần tự chọn môn Bóng chuyền của sinh viên là rất cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp thực nghiệm sư phạm và

phương pháp toán học thống kê.

Đề tài sử dụng các tham số thống kê: Điểm trung bình (Mean), độ lệch chuẩn (SD), tỷ lệ % và biểu đồ thực hiện bằng ngôn ngữ lập trình R được xây dựng bởi tác giả Ross Ihaka và Robert Gentleman trường đại học Auckland, New Zealand, tiếp tục được phát triển bởi nhóm R Development Core Team. Các gói lệnh sử dụng gồm: devtools, likert, ls("package:likert"), ggplot2.

Đối tượng thực nghiệm đều là nam SV học tự chọn môn Bóng chuyền ở độ tuổi 19 và phân thành các nhóm như sau:

+ Nhóm thực nghiệm: 99 nam SV CLB Bóng chuyền

+ Nhóm đối chứng chia làm 2 nhóm ở mỗi CLB: CLB Bóng chuyền ở nhóm đối chứng 1 gồm 78 nam SV tập luyện theo chương trình cũ

*ThS, Trường Đại học Thủ Đức; Email: luuthinhuquynh0209@gmail.com

BÀI BÁO KHOA HỌC

và nhóm đối chứng 2 gồm 54 nam SV tự tập theo chương trình tự do.

Nhóm thực nghiệm tập luyện theo CT TTNK môn Bóng chuyền được chúng tôi xây dựng trong 9 tháng/năm học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xây dựng chương trình thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Hùng Vương

Căn cứ chương trình GDTC cho SV Trường Đại học Hùng Vương; Căn cứ thực trạng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động TDTT ngoại khóa; Căn cứ nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên; Căn cứ các cơ sở lý luận và thực tiễn tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa, chúng tôi đã tiến hành xây dựng chương trình thể thao ngoại khóa môn Bóng chuyền đảm bảo quy định trong Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho SV Trường Đại học Hùng Vương. Nội dung chương trình ngoại khóa môn Bóng chuyền đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình môn thể thao chính khóa. Hình thức tổ chức theo mô hình CLB thể thao. Thời gian thực hiện gắn liền với thời gian đào tạo của môn GDTC chính khóa. Cụ thể:

- Chương trình môn học TDTT ngoại khóa được xây dựng trong 9 tháng/năm, căn cứ theo chương trình học GDTC nội khóa của sinh viên.

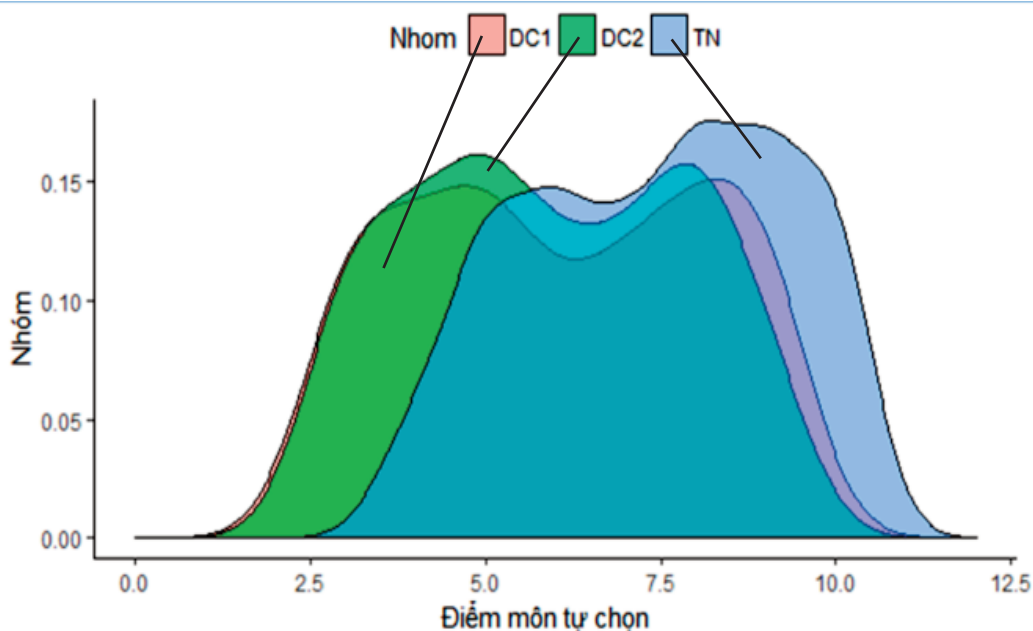
- Thời gian tập luyện: 3 buổi/tuần, trong đó có 2 buổi có giáo viên hướng dẫn và 1 buổi tự tập luyện. Thời gian mỗi buổi 90 phút. Tổng thời gian tập mỗi năm là 108 buổi, trong đó có 72 buổi có giáo viên hướng dẫn và 36 buổi tự tập luyện.

- Nội dung chương trình: Tập trung vào phát triển kỹ thuật, chiến thuật, thể lực và kỹ năng thi đấu môn Bóng chuyền, ngoài ra còn chú trọng rèn luyện đạo đức, ý chí, tác phong và thói quen tập luyện TDTT suốt đời cho sinh viên. Nội dung phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu TDTT môn Bóng chuyền cũng được chú trọng trong quá trình xây dựng chương trình.

2. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên sau khi ứng dụng thực nghiệm chương trình tập luyện ngoại khóa môn Bóng chuyền đã xây dựng

Để đánh giá hiệu quả CT TTNK cho SV Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ, sau khi thi kết thúc thực nghiệm, chúng tôi tiến hành tổng hợp điểm của các SV tham gia thực nghiệm và nhóm đối chứng. Sau đó thực hiện so sánh kết quả học tập lần 1 giữa các nhóm với nhau. Phân bố điểm học tập giữa nhóm đối chứng và thực nghiệm thu được như trình bày ở biểu đồ 1.

Kết quả điểm phân bố trên biểu đồ 1 cho thấy nhóm thực nghiệm có điểm lệch về phía điểm cao hơn nhóm đối chứng 1 và đối chứng 2.



Biểu đồ 1. Phân bố điểm môn thể thao tự chọn giữa nhóm đối chứng và thực nghiệm



Bóng chuyền hiện đang được nhiều trường học sử dụng trong giảng dạy các môn thể thao tự chọn

Bảng 1. Kết quả học tập học phần thể thao tự chọn Bóng chuyền của nam sinh viên các nhóm thực nghiệm

Nhóm	Tham số	Điểm học phần môn tự chọn
Thực nghiệm (n=99)	\bar{x}	7.34
	δ	1.92
Đối chứng 1 (n=78)	\bar{x}	6.03
	δ	2.04
Đối chứng 2 (n=54)	\bar{x}	5.72
	δ	2.16

Việc xác định điểm trung bình chung và sự khác biệt về điểm trung bình kết quả học tập môn tự chọn Bóng chuyền được trình bày ở bảng 1.

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy: Điểm trung bình chung của nhóm thực nghiệm là 7.34 điểm, cao hơn nhóm đối chứng 1 và đối chứng 2 (từ 5.72 – 6.03 điểm). Như vậy, kết quả học tập các học phần tự chọn Bóng chuyền ở nhóm tham gia tập luyện theo CT TTNK mà đề tài xây dựng ở môn Bóng chuyền tốt hơn hẳn so với nhóm đối chứng.

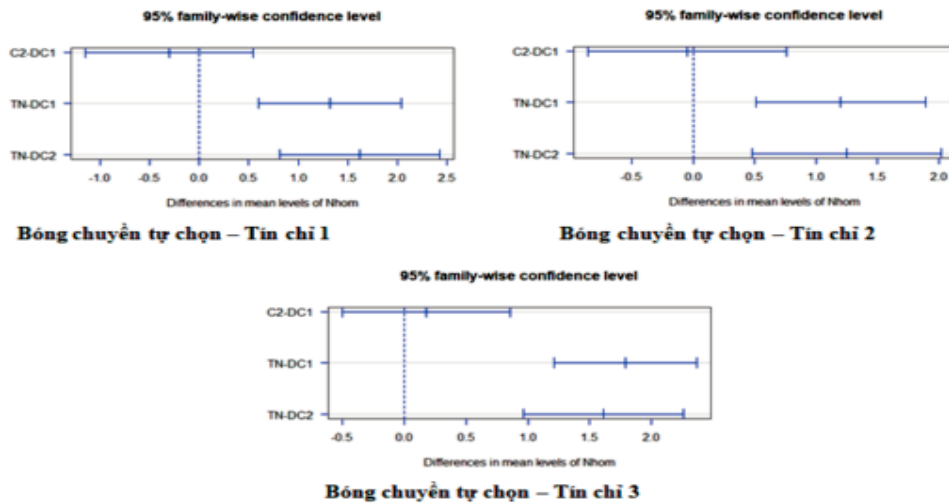
Để xác định sự khác biệt kết quả điểm học phần giữa 3 nhóm thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành phân tích phương sai ANOVA, đồng thời sử dụng phương pháp phân tích hậu định TukeyHSD (Tukey’s Honest Significant Difference) để tìm những khác biệt thực sự. Ở mỗi

học phần tự chọn, chúng tôi so sánh điểm đạt được giữa nhóm đối chứng 1 và nhóm đối chứng 2; giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng 1; giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng 2. Kết quả được trình bày tại bảng 2, biểu đồ 2 và 3.

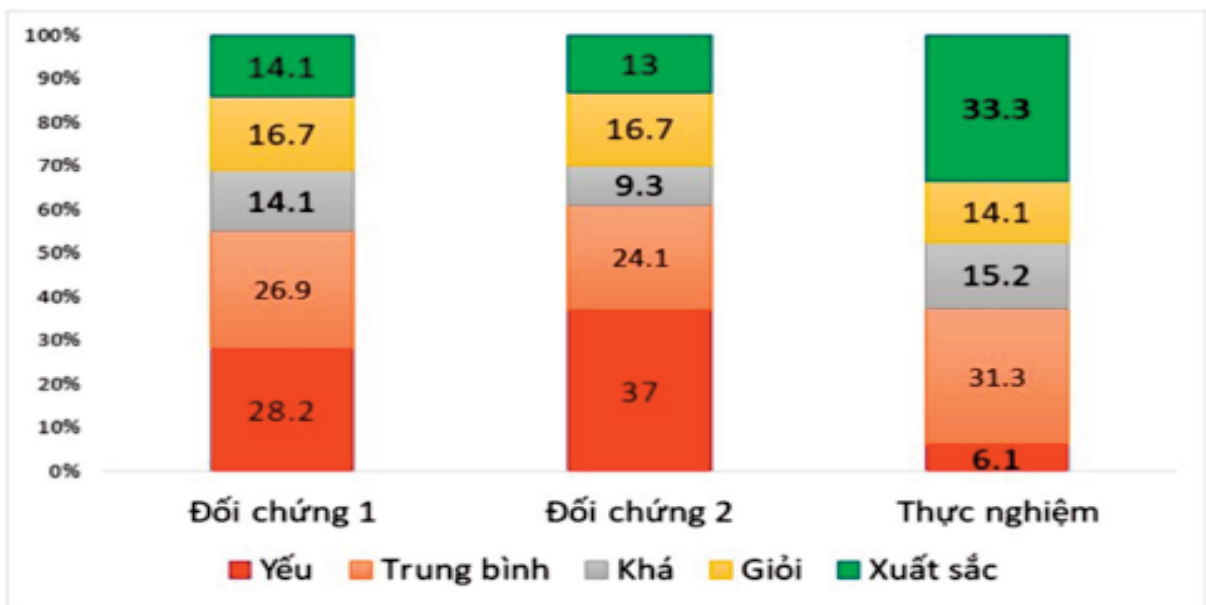
Bảng 2. Kết quả kiểm định ANOVA các học phần thể thao tự chọn giữa các nhóm thực nghiệm

Học phần	F value	Pr(>F)
Bóng chuyền tự chọn	14.76	9.37e-07 ***
Ghi chú: 0 ‘***’ 0.001 ‘**’ 0.01 ‘*’ 0.05		

Như vậy, xếp loại điểm ở nhóm thực nghiệm học theo CT TTNK mà chúng tôi xây dựng có



Biểu đồ 2. So sánh sự khác biệt về điểm học tập môn tự chọn Bóng chuyên giữa các nhóm thực nghiệm



Biểu đồ 3. Tỷ lệ phân loại kết quả học tập của sinh viên ở môn học GDTC tự chọn Bóng chuyên

kết quả tốt hơn hẳn hai nhóm đối chứng 1 và đối chứng 2 ở môn Bóng chuyên tự chọn.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được hiệu quả CT TTNK thông qua kết quả kiểm tra học phần tự chọn môn Bóng chuyên. CT TTNK đã có hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao và thành tích học tập cho SV Trường Đại học Hùng Vương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ – BGDDT ngày 23/12/2008 Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT – BGDDT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ Đại học.*

3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.